TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU** Số: 143/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Tp. Bạc Liêu, ngày 02 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1979
Địa chỉ: Đường Tôn Đức T, Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.
- Bị đơn: Ông Ngô Quốc M, sinh năm 1982
Địa chỉ: Đường Tôn Đức T, Khóm N, Phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu T và ông Ngô Quốc M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu T và ông Ngô Quốc M.

- Về con chung: Giao cháu Ngô Thành Đ, sinh ngày 04/3/2011 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (Hiện nay cháu Đ đang sống cùng bà Trang). Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Đối với cháu Ngô Trần Minh A, sinh năm 2004 hiện nay đã đủ tuổi trưởng thành và tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Do các đương sự đã thỏa thuận được việc giải quyết toàn bộ vụ án nên phải nộp 50% án phí theo quy định là 150.000 đồng. Cụ thể mỗi người phải nộp 75.000 đồng nhưng bà T tự nguyện nộp thay cho ông M nên phải nộp 150.000 đồng. Bà T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000490 ngày 23 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, sau khi đối trừ bà T được hoàn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã (phường) nơi ĐKKH.

THẨM PHÁN

Lê Yến Nhi